TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 913/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1234/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ư, sinh năm: 1970. (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Đường E, Khu phố E, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường E, Khu phố E, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Ngô Thị Ư thì: Bà và ông Huỳnh Văn Đ tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 02 ngày 23/8/2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, và phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, bất hòa. Ông Đ tính tình vô tâm, sống thiếu trách nhiệm, không lo làm ăn để cùng bà Ư chăm lo cho con cái và cuộc sống chung của gia đình. Mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do một mình bà Ư xoay sở, việc chăm sóc, giáo dục con cái ông Đ cũng không chia sẻ với bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi khiến tình cảm rạn nứt, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm với nhau. Đến năm 2011, mâu thuẫn càng căng thẳng hơn do cuộc sống gia đình khó khăn, ông Đ vẫn giữ thái độ sống vô tâm, dửng dưng trước khó khăn chung của gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay bà Ư xác định không còn tình cảm và cũng không còn khả năng hàn gắn với ông Đ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Đ.

Về con chung: Bà Ư và ông Đ có 02 người con chung tên Huỳnh Thủy T (nữ), sinh ngày 04/3/1999 và Huỳnh Phát L (nam), sinh ngày 03/12/2000. Bà Ư yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Huỳnh Phát L, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Huỳnh Thủy T đến nay đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ngày 14/8/2017 bà Ngô Thị Ư có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập. Tuy nhiên ông Đ vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có tiến hành các thủ tục xác minh thu thập chứng cứ, vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa là đúng theo qui định của pháp luật. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng qui định của pháp luật, bà Ư có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Ư là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Yêu cầu của Ngô Thị Ư là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ư ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ; Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ư, giao con chung Huỳnh Phát L (nam), sinh ngày 03/12/2000 cho bà Ư trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự

nguyện của bà Ư không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Con chung Huỳnh Thủy T (nữ), sinh ngày 04/3/1999 đến nay đã trưởng thành; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ư phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn Đ, là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Đ vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

Bà Ngô Thị Ư là nguyên đơn trong vụ án, có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ư.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Thị Ư và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 02 ngày 23/8/2001 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, nhưng Tòa án không nhận được trả lời của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Ư.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Ư, Hội đồng xét xử xét, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, và phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc bà Ư và ông Đ bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông Đ không quan tâm đến việc cùng bà Ư chăm sóc và xây dựng gia đình, từ kinh tế gia đình đến nuôi dạy con cái đều do bà Ư đảm nhận. Bà Ư đã nhiều lần khuyên ông Đ nhưng ông vẫn không thay đổi nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, từ đó ông Đ, bà Ư mạnh ai nấy sống không có sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm với nhau. Từ năm 2011 thì vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Như vậy bà Ư và ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Căn cứ theo giấy khai sinh số 40 quyển 01 ngày 01/9/2010 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh B cấp lại Bản chính giấy khai sinh và Giấy khai sinh số 31/2001 quyển 01 ngày 28/6/2001 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp nên có cơ sở xác định Huỳnh Thủy T (nữ), sinh ngày 04/3/1999 và Huỳnh Phát L (nam), sinh ngày 03/12/2000 là con chung của bà Ư, ông Đ. Bà Ư có yêu cầu được trực tiếp trông nom chăm sóc

nuôi dưỡng con chung Huỳnh Phát L (nam), sinh ngày 03/12/2000 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Đ vẫn không đến và cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Ư giao con chung Huỳnh Phát L (nam), sinh ngày 03/12/2000 cho bà Ư trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà Ư không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Con chung Huỳnh Thủy T (nữ), sinh ngày 04/3/1999 đến nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Đương sự khai không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ư là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 51, 56, 57, 58, 59, 71, 72, 81, 82, 83, 84,107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị Ư:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ư ly hôn ông Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Phát L (nam), sinh ngày 03/12/2000 cho bà Ngô Thị Ư trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà Ư không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Con chung Huỳnh Thủy T (nữ), sinh ngày 04/3/1999 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng bà Ngô Thị Ư phải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Ư đã nộp theo biên lai

thu số 0014403 ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ư đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- UBND xã T, H. C, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh